ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:112 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp đường trục xã ĐX.106A từ Quốc lộ 4A đến Bản Đuốc xã Kháng Chiến

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2083/QĐ-UBND, ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 07/TTr-SXD ngày 15/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp đường trục xã ĐX.106A từ Quốc lộ 4A đến Bản Đuốc, xã Kháng Chiến với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường trục xã ĐX.106A từ Quốc lộ 4A đến Bản Đuốc, xã Kháng Chiến.

2. Địa điểm xây dựng: xã Kháng Chiến, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán: Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Chu Gia.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng: đầu tư xây dựng công trình nhằm mục tiêu phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân giữa các thôn trong khu vực xã Kháng Chiến được thuận tiện và an toàn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Phạm vi, quy mô đầu tư:

8.1. Phạm vi: phạm vi khảo sát công trình nằm trong địa bàn xã Kháng Chiến, tỉnh Lạng Sơn. Trong đó:

- Điểm đầu tuyến Km0+00 giao cắt với QL.4A tại Km45+900.

- Điểm cuối tuyến Km0+336,91 nối vào đường bê tông xi măng đường vào trung tâm thôn Bản Đuốc, xã Kháng Chiến.

- Chiều dài tuyến: 336,91m.

8.2. Quy mô:

- Xây dựng hoàn chỉnh mặt đường cấp B tham khảo thiết kế mẫu kèm theo quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 24/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Tốc độ thiết kế 15 km/h.

- Tải trọng trục xe thiết kế: 2,5 tấn

- Xây dựng hoàn chỉnh công trình thoát nước, phòng hộ, an toàn giao thông.

9. Giải pháp thiết kế:

9.1. Thiết kế bình đồ

- Bình đồ tuyến điểm đầu, điểm cuối tuyến tại điểm giao nhau với đường hiện hữu đang có, hướng tuyến cơ bản bám theo đường cũ, cải tạo một số vị trí cong cua đảm bảo bán kính cong nằm theo tiêu chuẩn.

- Tim tuyến cơ bản bám theo tuyến cũ hiện nay, tận dụng tối đa đường cũ hiện có để tiết kiệm kinh phí xây dựng, hạn chế việc giải phóng mặt bằng đền bù mà vẫn đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật.

- Bán kính đường cong nằm Rmin = 18m, Rmax = 300m.

9.2. Thiết kế mặt cắt dọc

- Khống chế mặt cắt dọc tại điểm đầu và điểm cuối tuyến bằng cao độ tự nhiên, khống chế cao độ tại các vị trí công trình tận dụng, các điểm khống chế do yêu cầu đặc biệt, các vị trí bị ảnh hưởng bởi chế độ thuỷ văn của sông suối...

- Thiết kế trắc dọc hài hòa với địa hình tự nhiên và bình đồ tuyến, hạn chế đào sâu, đắp cao để giảm khối lượng xây dựng và chiếm dụng. Đảm bảo độ dốc dọc tối thiểu để thoát nước dọc và độ dốc tối đa cho phép của công trình.

+ Độ dốc dọc lớn nhất trên tuyến Imax = 7,41%.

+ Bán kính đường cong đứng lõm tối thiểu: Rmin = 200m.

+ Bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu: Rmin = 200m.

- Tại các vị trí công trình, đường đỏ thiết kế vuốt nối vào vị trí công trình sao cho hài hoà, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

9.3. Thiết kế mặt cắt ngang

- Bề rộng nền đường 4,0m.

- Bề rộng mặt đường 3,0m

- Bề rộng lề đường: 2x0,5m=1,0m.

- Độ dốc mặt đường 2%; lề đất mỗi bên tối thiểu 0,5m, độ dốc ngang 5%.

- Độ dốc siêu cao một mái isc= 5%.

- Độ dốc mái ta luy đào: 1/0,5.

- Độ dốc mái ta luy đắp: 1/1,5.

- Rãnh dọc hình thang rộng 0,8m, đáy rãnh rộng 0,3m, sâu 0,3m.

- Xử lý nền đất tự nhiên trước khi đắp:

+ Khi nền tự nhiên dốc ngang từ > 20% thiết kế đào thành bậc cấp rộng trước khi đắp nền đường.

+ Độ chặt nền đường: K=0,95.

9.4. Thiết kế mặt đường:

* Đoạn trên mặt đường cũ:

- Mặt đường bê tông xi măng M250, dày 18cm.

- Lớp bạt dứa chống thấm.

- Lớp móng tận dụng lớp mặt bê tông xi măng cũ (một số vị trí hư hỏng sửa chữa thay tấm nứt vỡ).

* Đoạn đắp cao lên trên mặt đường cũ:

- Mặt đường bê tông xi măng mác 250, dày 18cm.

- Lớp bạt dứa chống thấm.

- Lớp móng cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm.

9.5 Vuốt nối ngã ba đường giao.

Tại vị trí ngã ba đầu tuyến chính giao với đường Quốc lộ 4A cũ tại Km0+00m thiết kế vuốt nối mở rộng nền và mặt đường đảm bảo êm thuận khi xe chạy. Kết cấu như tuyến chính KC1: tổng diện tích = 34,36m^2.

- Mặt đường bê tông xi măng M250 đá (2x4)cm, dày 18cm.

- Lớp bạt dứa chống thấm.

- Lớp bê tông xi măng cũ.

9.6. Thiết kế công trình thoát nước, công trình phòng hộ khác

- Cống ngang đường: được đặt tại các điểm thấp nhất của mặt đường để thu nước mưa và nước ngầm, giúp ngăn chặn tình trạng ngập úng và bảo vệ kết cấu đường.

- Cống tại các điểm thoát nước tự nhiên: được đặt tại các điểm thoát nước tự nhiên như suối, khe đồi để dẫn nước từ mặt đường ra ngoài khu vực đường.

- Cống tròn đặt tạm D40cm.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu TCVN 8859:2023;

- Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 24/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Phê duyệt thiết kế mẫu mặt đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn;

- TCVN 11676:2016 - Công trình xây dựng - Phân cấp đá trong thi công;

- TCVN 9436:2012 - Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4085: 2011 - Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 450.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây lắp: 386.132.227 đồng;
- Chi phí Quản lý dự án: 10.812.000 đồng;
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng: 43.672.000 đồng;
- Chi phí khác: 5.598.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 3.785.773 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (phân bổ tại Quyết định số 2083/QĐ-UBND, ngày 23/9/2025).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Chủ tịch UBND xã Kháng Chiến và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học